# 3. TƯƠNG ƯNG KOSALA
# (*KOSALASAṂYUTTA*)

## I. PHẨM THỨ NHẤT (*PAṬHAMAVAGGA*)

### I. KINH TUỔI TRẺ (*Daharasutta*) (*S.* I. 68)

**112.** Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Rồi Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nước Kosala (Kiều-tát-la) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama có tự cho mình đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

– Thưa Đại vương, nếu có ai có thể nói một cách chơn chánh là mình đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời người ấy phải chính là Ta. Thưa Đại vương, Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

– Thưa Tôn giả Gotama, có những vị Sa-môn, Bà-la-môn là vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái,[1] được quần chúng tôn sùng như các ngài Pūraṇa Kassapa, Makkhali Gosāla, Nigaṇṭha Nātaputta, Sañjaya Belaṭṭhiputta, Pakudha Kaccāyana, Ajita Kesakambalī. Khi con hỏi các vị ấy: "Ngài có tự xem là đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?", thời họ đã trả lời, không tự xem mình đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy làm sao Tôn giả Gotama, trẻ tuổi, sanh sau đẻ muộn và chỉ mới xuất gia lại tự cho mình như vậy?

– Thưa Đại vương, có bốn loại trẻ nhỏ không nên khinh thường hay không nên miệt thị vì đó là trẻ nhỏ. Thế nào là bốn?

Thưa Đại vương, *Khattiya* trẻ tuổi không nên khinh thường hay không nên miệt thị vì họ là trẻ. Thưa Đại vương, con rắn còn nhỏ không nên khinh thường hay không nên miệt thị vì chúng là còn nhỏ. Thưa Đại vương, ngọn lửa nhỏ không nên khinh thường hay không nên miệt thị vì chúng là nhỏ. Thưa Đại

[1] *Titthakarā*: Ngoại đạo sư. *Tittha* chỉ cho chỗ sông cạn có thể lội qua, hoặc một tín ngưỡng. Xem *JPTS.* 1913-14, p. 17, n. 5.

vương, Tỷ-kheo trẻ tuổi không nên khinh thường hay không nên miệt thị vì họ là trẻ.

Thưa Đại vương, bốn loại trẻ nhỏ này không nên khinh thường hay không nên miệt thị vì chúng là nhỏ.

Thế Tôn nói như vậy. Bậc Thiện Thệ nói xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm như sau:

Sanh dòng Sát-đế-lỵ,
Thuộc quý tộc, danh xưng,
Chớ khinh thường là trẻ,
Chớ miệt thị là nhỏ.
Vị Sát-đế-lỵ ấy,
Đến thời lên ngôi vua,
Làm chúa tể loài người,
Trị vì cả quốc độ.
Vị ấy nếu phẫn nộ,
Dùng vương phạt gia hình.
Ai bảo tồn mạng mình,
Hãy tránh né vị ấy.

Ở làng hay là rừng,
Có thấy rắn bò qua,
Chớ khinh thường rắn nhỏ,
Chớ miệt thị rắn nhỏ,
Cao thấp hình sai biệt.
Rắn sống đầy nhiệt khí,[2]
Bị tấn công, nó cắn,
Kẻ ngu cả nam nữ.
Ai bảo tồn mạng mình,
Hãy tránh né loài rắn.

Lửa cháy đầy khát vọng,
Lửa đốt thiêu, đốt cháy,
Chớ khinh thường lửa nhỏ,
Chớ miệt thị lửa nhỏ.
Lửa được đồ bén cháy,
Liền cháy to, cháy lớn,
Bị tấn công, lửa đốt,
Kẻ ngu cả nam nữ.
Ai bảo tồn mạng mình,
Hãy tránh né lửa cháy.

[2] *Tejasi, tejasā*: Sức nóng của ngọn lửa, tạm dịch là nhiệt khí.

Khu rừng bị lửa đốt,
Lửa đốt thiêu, đốt cháy,
Sau nhiều đêm và ngày,
Rễ mầm lại mọc lên.

Còn Tỷ-kheo trì giới,
Nồng cháy với nhiệt tình,
Nhưng không con không cái,
Không của cải truyền thừa,
Không con, không thừa tự,
Như thân cây Sa-la.

Do vậy người Hiền trí,
Tự thấy hạnh phúc mình,
Đối với rắn và lửa,
Danh xưng Sát-đế-lỵ,
Vị Tỷ-kheo trì giới,
Với bốn vị kể trên,
Hãy biết cách cư xử,
Chơn chánh và tốt đẹp.

Khi nghe nói vậy, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

## II. KINH NGƯỜI (*Purisasutta*) (*S.* I. 70)

**113.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, đi đến Thế Tôn; sau khi đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Có bao nhiêu loại pháp, bạch Thế Tôn, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy?

– Thưa Đại vương, có ba loại pháp khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy. Thế nào là ba? Tham pháp, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy. Sân pháp, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy. Si pháp, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy. Ba pháp ấy, thưa Đại vương, khi khởi lên trong nội tâm của một người, sẽ đưa lại bất lợi, khổ não và bất an cho người ấy.

Thế Tôn nói như vậy...

Tham, sân, si [ba pháp],
Là ác tâm cho người,
Chúng di hại tự ngã,
Chúng tác thành tự ngã,
Như vỏ và lõi cây,[3]
Tự tác thành trái cây.

## III. KINH GIÀ CHẾT (*Jarāmaraṇasutta*)[4] (*S.* I. 71)

**114.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có cái gì sanh mà không già và không chết không?

– Thưa Đại vương, không có cái gì sanh mà không già và không chết.

Thưa Đại vương, dầu cho những vị Sát-đế-lỵ là những bậc đại phú, phú hào, có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều vật dụng tiện nghi, có nhiều tiền của, ngũ cốc; các vị ấy có sanh cũng không thoát khỏi già và chết.

Thưa Đại vương, dầu cho những vị Bà-la-môn là những bậc đại phú; dầu cho những gia chủ là những bậc đại phú, phú hào, có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng bạc, có nhiều vật dụng tiện nghi, có nhiều tiền của, ngũ cốc; các vị ấy có sanh cũng không thoát khỏi già và chết.

Thưa Đại vương, cho đến các vị Tỷ-kheo, những bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống,[5] đã đạt được mục đích tối hậu, đã đoạn được hữu kiết sử, đã được giải thoát nhờ chánh trí; cho đến thân này của các vị ấy cũng phải bị hủy hoại, cũng phải bị từ bỏ.

Xe vua[6] dầu mỹ diệu,
Rồi cũng phải hư hoại.
Thân thể này cũng vậy,
Rồi cũng phải già yếu.
Chỉ chân pháp không già,
Bậc Chân, Trí nói vậy.

## IV. KINH THÂN ÁI (*Piyasutta*) (*S.* I. 71)

**115.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây, khi con đang ngồi yên tịnh một mình, tư tưởng này

---

[3] *Taca* và *sāra*: Vỏ cây và lõi cây.
[4] Bản tiếng Anh của PTS: *The King*, nghĩa là *Vua*.
[5] *Chú giải*: Năm uẩn, mười phiền não, các dục được các vị A-la-hán xem là phiền não.
[6] Xem *Dh.* v. 151.

khởi lên nơi con: "Đối với những ai, tự ngã là thân ái? Đối với những ai, tự ngã là kẻ thù?" Và rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau:

"Những ai sống với thân làm ác, sống với miệng nói ác, sống với ý nghĩ ác; đối với người ấy, tự ngã là kẻ thù. Dầu họ có nói: 'Tự ngã là thân ái của chúng tôi', nhưng tự ngã đối với họ là kẻ thù. Vì sao vậy? Những gì kẻ thù làm cho kẻ thù, tự ngã của họ cũng làm cho tự ngã của họ như vậy. Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thù.

Những ai sống với thân làm thiện, sống với miệng nói thiện, sống với ý nghĩ thiện, đối với họ, tự ngã là thân ái. Dầu cho họ có nói: 'Tự ngã là kẻ thù của chúng tôi', nhưng tự ngã đối với họ là thân ái. Vì sao vậy? Những gì kẻ thân ái làm cho kẻ thân ái, tự ngã của họ cũng làm cho tự ngã của họ như vậy. Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thân ái."

– Như vậy là phải, thưa Đại vương! Như vậy là phải, thưa Đại vương! Thưa Đại vương, những ai sống với thân làm ác... Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thù. Thưa Đại vương, những ai sống với thân làm thiện... Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thân ái.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Nếu những ai biết được,
Tự ngã là thân ái,
Họ sẽ không liên hệ,
Với các điều ác hạnh.

Kẻ làm điều ác hạnh,
Khó được chơn hạnh phúc,
Bị thần chết[7] cầm tù,
Từ bỏ thân làm người.
Kẻ có nghiệp như vậy,
Cái gì là của mình?
Lấy cái gì đem đi?
Cái gì theo dõi họ,
Như bóng theo dõi hình?[8]
Ở đây kẻ bị chết,
Làm các nghiệp công đức,
Làm các nghiệp ác đức,
Lấy cả hai đem đi.
Cả hai là của họ,
Như bóng theo dõi hình,
Cả hai theo dõi họ.

[7] *Antaka*: Người làm cho chấm dứt, chỉ cho tử thần hay Māra. Xem *Pss. Sis.* 59, 62.
[8] Xem *Dh.* v. 2.

Do vậy hãy làm lành,
Tích lũy cho đời sau.
Công đức cho đời sau,
Là hậu cứ cho người.[9]

## V. KINH TỰ BẢO HỘ (*Attarakkhitasutta*) (*S.* I. 72)

**116.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con đang ngồi yên tịnh một mình, tư tưởng này khởi lên nơi con: "Đối với những ai, tự ngã được bảo vệ? Đối với những ai, tự ngã không được bảo vệ?" Và rồi, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau:

Những ai thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, đối với những người ấy tự ngã không được bảo vệ. Dầu cho họ được tượng binh bảo vệ, hay được mã binh bảo vệ, hay được xa binh bảo vệ, hay được bộ binh bảo vệ; đối với những người ấy, tự ngã không được bảo vệ. Vì cớ sao? Vì sự bảo vệ như vậy là bảo vệ ở ngoài, không phải sự bảo vệ bên trong. Cho nên, đối với những người ấy, tự ngã không được bảo vệ.

Và những ai thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, đối với những người ấy tự ngã được bảo vệ. Dầu cho họ không được tượng binh bảo vệ, hay không được mã binh bảo vệ, hay không được xa binh bảo vệ, hay không được bộ binh bảo vệ; đối với những người ấy, tự ngã được bảo vệ. Vì cớ sao? Vì sự bảo vệ như vậy là sự bảo vệ bên trong, không phải sự bảo vệ ở ngoài. Cho nên, đối với những người ấy, tự ngã được bảo vệ.

– Như vậy là phải, thưa Đại vương! Như vậy là phải, thưa Đại vương! Thưa Đại vương, những ai sống với thân làm ác... đối với những người ấy tự ngã không được bảo vệ. Vì cớ sao? Vì sự bảo vệ như vậy là bảo vệ ở ngoài, không phải sự bảo vệ bên trong. Cho nên, đối với những người ấy, tự ngã không được bảo vệ.

Thưa Đại vương, những ai sống với thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, đối với những người ấy tự ngã được bảo vệ. Dầu cho họ không được tượng binh bảo vệ, hay không được mã binh bảo vệ, hay không được xa binh bảo vệ, hay không được bộ binh bảo vệ; đối với những người ấy, tự ngã được bảo vệ. Vì cớ sao? Vì sự bảo vệ như vậy là sự bảo vệ bên trong, không phải sự bảo vệ ở ngoài. Cho nên, đối với những người ấy, tự ngã được bảo vệ.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Lành thay bảo vệ thân!
Lành thay bảo vệ lời!
Lành thay bảo vệ ý!
Lành thay tổng bảo vệ!

---

[9] Xem *S.* I. 91 (kinh 131 ở sau); *S.* I. 93 (kinh 133 ở sau).

Kẻ liêm sỉ bảo vệ,
Tổng quát và cùng khắp,
Vị ấy có tên gọi,
Là vị được bảo vệ.

## VI. KINH THIỂU SỐ (*Appakasutta*) (*S.* I. 73)

**117.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con đang ngồi yên tịnh một mình, tư tưởng này khởi lên nơi con: "Ít thay là những người trong đời này, sau khi được tài sản quý báu, dồi dào lại có thể không bị lôi cuốn, không bị chìm đắm, không bị say mê trong các dục và không có những hành vi không tốt đẹp đối với người khác. Trái lại, thật là nhiều thay những người trong đời này, sau khi được tài sản quý báu, dồi dào, có thể bị lôi cuốn, bị chìm đắm, bị say mê trong các dục và có những hành vi không tốt đẹp đối với người khác."

– Thật sự là vậy, thưa Đại vương! Thật sự là vậy, thưa Đại vương! Ít thay là những người trong đời này, sau khi được tài sản quý báu, dồi dào, lại có thể không bị lôi cuốn, không bị chìm đắm, không bị say mê trong các dục và không có những hành vi không tốt đẹp đối với người khác. Trái lại, thật là nhiều thay những người trong đời này, sau khi được tài sản quý báu, dồi dào, có thể bị lôi cuốn, bị chìm đắm, bị say mê trong các dục và có những hành vi không tốt đẹp đối với người khác.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Loài người bị đắm say,
Trong tài sản, trong dục.
Họ tham lam, điên dại,
Trong các dục ở đời,
Không ý thức rõ ràng,
Đã quá độ say mê,
Chẳng khác gì con nai,
Không thấy đặt bẫy sập.
Về sau họ khổ đau,
Chịu quả báo ác nghiệp.

## VII. KINH XỬ KIỆN (*Aḍḍakaraṇasutta*) (*S.* I. 74)

**118.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, con ngồi trong pháp đường[10] [để xử kiện], con thấy chính các vị Sát-đế-lỵ đại phú; các Bà-la-môn đại phú; các gia chủ đại phú, phú

[10] *Atthakaraṇa. Chú giải* giải thích *aṭṭa*, nghĩa là việc tố tụng, hoặc cái đài để người đứng xem xử kiện.

hào, có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều vật dụng tiện nghi, có nhiều tiền của, ngũ cốc; vì nhân các dục, vì duyên các dục, vì nhân duyên các dục, đã dụng ý nói lời vọng ngôn. Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Nay ta đã chán ngấy xử kiện. Nay hãy để cho vị hiền diện[11] được có danh tiếng nhờ tài xử kiện."

– Thưa Đại vương, các vị Sát-đế-lỵ đại phú; các vị Bà-la-môn đại phú; các vị gia chủ đại phú, phú hào có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều vật dụng tiện nghi, có nhiều tiền của, ngũ cốc; vì nhân các dục, vì duyên các dục, vì nhân duyên các dục, đã dụng ý nói lên lời vọng ngôn. Do vậy, họ sẽ gánh chịu bất lợi, đau khổ trong một thời gian dài.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Loài người bị đắm say,
Trong tài sản, trong dục.
Họ tham lam, điên dại,
Trong các dục ở đời,
Không ý thức rõ ràng,
Đã quá độ say mê,
Chẳng khác gì con cá,
Không thấy đặt bẫy lưới.
Về sau họ khổ đau,
Chịu quả báo ác nghiệp.

## VIII. KINH MALLIKĀ (*Mallikāsutta*) (*S.* I. 75)

**119.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Lúc bấy giờ, Vua Pasenadi nước Kosala có mặt với Hoàng hậu Mallikā (Mạt-lỵ), trên lầu thượng.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala nói với Hoàng hậu Mallikā:

– Này Mallikā, có ai khác thân ái với Hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?

– Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương?

– Này Mallikā, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala bước xuống lầu và đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi lên lầu thượng với Hoàng hậu Mallikā và con nói với Hoàng hậu Mallikā: "Này Mallikā, có ai khác thân ái với Hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?"

---

[11] P. *Bhadramukha*, H. 賢面, nghĩa đen là vị có khuôn mặt, tướng mạo hiền thiện, nghĩa bóng là vị có uy đức. Quần chúng kính phục và tiến cử vị có uy đức ấy làm người lãnh đạo, nắm cán cân công bằng, xử kiện. *SA*. I. 140 viết *senāpati*, nghĩa là viên tướng lĩnh, tổng chỉ huy.

Khi nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, Hoàng hậu Mallikā trả lời với con: "Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương?"

Nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời cho Hoàng hậu Mallikā: "Này Mallikā, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta."

Rồi Thế Tôn, sau khi biết rõ ý nghĩa này, trong lúc ấy liền nói lên bài kệ này:

Tâm ta đi cùng khắp,
Tất cả mọi phương trời,
Cũng không tìm thấy được,
Ai thân hơn tự ngã.
Tự ngã đối mọi người,
Quá thân ái như vậy,
Vậy ai yêu tự ngã,
Chớ hại tự ngã người.

## IX. KINH TẾ ĐÀN (*Yaññasutta*)[12] (*S.* I. 75)

**120.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Lúc bấy giờ, Vua Pasenadi nước Kosala tổ chức một đại tế đàn. Năm trăm con bò đực, năm trăm con bò con đực, năm trăm con bò con cái, năm trăm con dê và năm trăm con cừu được dắt đến trụ tế lễ để làm lễ tế đàn.

Và có những người nô tỳ, hay những người phục dịch, hay những người lao công, bị hình phạt thúc đẩy, bị sợ hãi thúc đẩy, với nước mắt đầy mặt, than khóc và làm các công việc chuẩn bị [cho lễ tế đàn].

Rồi rất nhiều Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, đi vào Sāvatthi để khất thực. Khất thực xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, Vua Pasenadi nước Kosala tổ chức một đại lễ tế đàn. Năm trăm con bò đực, năm trăm con bò con đực, năm trăm con bò con cái, năm trăm con dê, năm trăm con cừu được dắt đến trụ tế lễ để làm lễ tế đàn. Và có những người nô tỳ, hay những người phục dịch, hay những người lao công, bị hình phạt thúc đẩy, bị sợ hãi thúc đẩy, với nước mắt đầy mặt, than khóc và làm các công việc chuẩn bị cho lễ tế đàn.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ:

Lễ cúng ngựa, cúng người,
Quăng cọc, rượu chiến thắng,[13]
Không chốt cửa, đại lễ,
Chúng không phải quả lớn.

[12] Tham chiếu: *Tạp* 雜 (*T.*02. 0099.1234. 0338a22); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T.*02. 0100.61. 0394c26).

[13] Lễ "Uống rượu chiến thắng", xem *QKM.* II. 16, n. 3. Lễ "Quăng cọc" được giải thích là làm lễ xây dựng điện thờ nơi cọc gỗ quăng rơi xuống. Lễ "Không chốt cửa" nói lên ý mọi người tín cẩn lẫn nhau.

Chỗ nào có giết hại,
Dê, cừu và trâu bò,
Lễ tế đàn như vậy,
Bậc Đại Thánh không đi.

Tế đàn không rộn ràng,
Cúng dường được thường hằng,
Không có sự giết hại,
Dê, cừu và trâu bò,
Lễ tế đàn như vậy,
Bậc Đại Thánh sẽ đi.

Bậc trí tế như vậy,
Tế đàn vậy, quả lớn.
Ai tế lễ như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu,
Là tế đàn vĩ đại,
Được chư thiên hoan hỷ.

## X. KINH TRIỀN PHƯỢC (*Bandhanasutta*) (*S.* I. 76)

**121.** Lúc bấy giờ, Vua Pasenadi nước Kosala đang bắt trói một số đông người; một số người bị trói bằng dây thừng, một số người bị gông cùm, một số người bị dây xích lại.

Rồi một số đông Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, đi vào Sāvatthi để khất thực. Đi khất thực xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, họ đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, Vua Pasenadi nước Kosala bắt trói một số đông người; một số người bị trói bằng dây thừng, một số người bị gông cùm, một số người bị dây xích lại.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ:

Bậc có trí nói rằng,
Trói vậy không vững chắc,
Trói bằng sắt, dây gai,
Kềm kẹp bằng gỗ mộc.
Đam mê các dục lạc,
Với châu báu, trang sức,
Và tâm tư tưởng vọng,
Hướng về con, về vợ.
Bậc có trí nói rằng,
Trói vậy thật vững chắc,
Dầu trói buộc trì xuống,

Tế nhị và khó thoát.
Các vị chơn xuất gia,
Cắt đứt chúng làm đôi,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi dục lạc.

# II. PHẨM THỨ HAI (*DUTIYAVAGGA*)

## I. KINH BẢY VỊ BỆN TÓC (*Sattajaṭilasutta*) (*S.* I. 77)

**122.** Một thời, Thế Tôn ở tại Sāvatthi, Pubbārāma (Đông Viên), tại lâu đài Migāramātu[14] (Lộc Tử Mẫu giảng đường).

Lúc bấy giờ, Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh độc cư đứng dậy, và đến ngồi tại mái hiên phía cửa ngoài.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ, bảy vị bện tóc, bảy vị Nigaṇṭha,[15] bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ với thân đầy lông, với móng tay dài, lớn như cây lau, mang các dụng cụ khất sĩ[16] đang đi ngang qua, cách Thế Tôn không xa bao nhiêu.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào phía một bên vai, quỳ xuống trên đầu gối tay mặt, chắp tay hướng về bảy vị bện tóc, bảy vị Nigaṇṭha, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy và nói lên ba lần tên của mình: "Thưa chư Tôn, con là Vua Pasenadi nước Kosala."

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, khi bảy vị bện tóc, bảy vị Nigaṇṭha, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy đã đi qua không lâu liền đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có phải những Tôn giả ấy là những vị A-la-hán trên đời này, hay là những vị hướng đến A-la-hán đạo?

– Thưa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ, trong khi còn sống thọ hưởng các dục, bị con cái trói buộc, quen dùng các loại Chiên-đàn ở xứ Kāsi, trang sức với vòng hoa, hương thơm, dầu sáp, sử dụng vàng và bạc, thời Đại vương thật khó biết được các vị ấy là bậc A-la-hán hay là bậc hướng đến A-la-hán đạo.

Thưa Đại vương, chính phải cộng trú mới biết được giới đức của một người, và phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải thiếu trí tuệ.

Thưa Đại vương, chính phải cùng chung một nghề mới biết được sự thanh tịnh của một người, phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải thiếu trí tuệ.

---

[14] Chỉ cho Visākhā, vị đại tín chủ của Tăng đoàn.

[15] Các Nigaṇṭha chỉ mặc y phục trắng, một tấm y dài, miếng vải thắt lưng dài hơn đến đầu gối hoặc dài hơn.

[16] Đồ châm lửa, bình nước, kim và bình bát. Xem *DB*. I. 125.

Thưa Đại vương, chính trong thời gian bất hạnh mới biết được sự trung kiên của một người, phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải thiếu trí tuệ.

Thưa Đại vương, chính phải đàm đạo mới biết được trí tuệ của một người, và phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải thiếu trí tuệ.

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn đã khéo nói như sau: "Thưa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ... không phải thiếu trí tuệ."

Bạch Thế Tôn, có những người trinh thám này của con, những người trinh sát, sau khi đi trinh sát một nước, họ đến gặp con. Trước hết, họ thu thập tin tức rồi con mới công bố.

Bạch Thế Tôn, ở đây, những người ấy sau khi tẩy sạch bụi và nhớp, sau khi tắm rửa và xoa dầu, sau khi chải sạch râu tóc, mặc đồ vải trắng, họ được hầu hạ săn sóc và cho thọ hưởng năm dục công đức.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy mới nói lên bài kệ:

Không phải do sắc tướng,
Biết rõ được con người,
Không phải nhìn thoáng qua,
Đặt được lòng tin cậy.
Dưới bộ áo đạo đức,
Với hình tướng tự chế,
Những kẻ sống buông thả,
Sống phây phây đời này.

Như bông tai bằng đất,
Giả dạng bông tai thật,
Như nửa tiền bằng đồng,
Được sơn phết lớp vàng.
Một số sống che đậy,
Ẩn kín dưới bề ngoài,
Nội thân thật bất tịnh,
Mặt ngoài giả mỹ diệu.

## II. KINH NĂM VUA (*Pañcarājasutta*) (*S.* I. 79)

**123.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Một thời, năm vị vua, với Vua Pasenadi nước Kosala là thượng thủ, đang thọ hưởng, được cung cấp và được đoanh vây với năm dục công đức.[17] Câu chuyện sau đây được khởi lên giữa các vị ấy: "Dục nào tối thượng?"

[17] *Kāma*, trong trường hợp này không phải chỉ cho đối tượng của các căn mà chỉ cho các cảm thọ liên hệ đến các căn và người vui thích các cảm thọ ấy. Xem *Cpd.* 81, n. 2.

Ở đây, có người nói: "Sắc là dục tối thượng", có người nói: "Tiếng là dục tối thượng", có người nói: "Hương là dục tối thượng", có người nói: "Vị là dục tối thượng", có người nói: "Xúc là dục tối thượng." Và các vua ấy không thể thuyết phục nhau về vấn đề này.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala nói với các vua ấy:

– Chư Tôn giả, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến hãy hỏi Thế Tôn ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Các vua ấy vâng đáp Vua Pasenadi nước Kosala.

Rồi năm vua ấy, với Vua Pasenadi nước Kosala là thượng thủ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, năm vua chúng con đang thọ hưởng, được cung cấp, được đoanh vây với năm dục công đức. Câu chuyện sau đây được khởi lên giữa chúng con: "Dục nào là tối thượng?" Có người nói: "Sắc là dục tối thượng", có người nói: "Tiếng là dục tối thượng", có người nói: "Hương là dục tối thượng", có người nói: "Vị là dục tối thượng", có người nói: "Xúc là dục tối thượng." Bạch Thế Tôn, dục nào là tối thượng?

– Thưa Đại vương, tùy theo cùng độ ưa thích mà Ta nói rằng dục ấy là tối thượng trong năm dục công đức. Và thưa Đại vương, các sắc ấy đối với một số người, được ưa thích; các sắc ấy đối với một số người, không được ưa thích. Thưa Đại vương, nếu một ai ưa thích đối với các sắc pháp, tâm viên ý mãn; không có muốn các sắc pháp nào khác hơn, các sắc pháp nào tốt đẹp hơn các sắc pháp ấy; thời đối với vị này, các sắc pháp ấy là tối thượng, các sắc pháp ấy là vô thượng.

Thưa Đại vương, các tiếng ấy... các hương ấy... các vị ấy... Thưa Đại vương, các xúc ấy đối với một số người, được ưa thích; các xúc ấy đối với một số người, không được ưa thích. Thưa Đại vương, nếu một ai ưa thích đối với xúc pháp, tâm viên ý mãn; không có ý muốn các xúc pháp nào khác hơn, các xúc pháp nào tốt hơn các xúc pháp ấy; thời đối với vị này, các xúc pháp ấy là tối thượng, các xúc pháp ấy là vô thượng.

Lúc bấy giờ, có cư sĩ Candanaṅgalika đang ngồi trong hội chúng ấy. Rồi cư sĩ Candanaṅgalika từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y lên một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một tư tưởng khởi lên nơi con. Bạch Thiện Thệ, một tư tưởng khởi lên nơi con.

Thế Tôn nói:

– Này Candanaṅgalika, hãy nói lên tư tưởng ấy.

Rồi cư sĩ Candanaṅgalika, trước mặt Thế Tôn, tán thán với một bài kệ thích nghi:

Giống như hoa sen đỏ,
Nực thơm mùi hương dịu,
Sáng sớm tinh sương nở,
Với hương hoa ứ đọng.
Hãy xem Aṅgīrasa,
Chói hào quang chiếu diệu,
Như mặt trời sáng chói,
Giữa hư không bao la.

Rồi năm vị vua ấy đắp năm áo lên trên mình cư sĩ Candanaṅgalika.

Nhưng cư sĩ Candanaṅgalika đắp năm áo ấy lên trên thân Thế Tôn.

## III. KINH ĐẠI THỰC (*Doṇapākasutta*) (*S.* I. 81)

**124.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Lúc bấy giờ, Vua Pasenadi nước Kosala thường ăn bữa ăn thịnh soạn.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala sau khi ăn xong, no đủ, thỏa thích, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết Vua Pasenadi nước Kosala đã ăn xong, no đủ, thỏa thích, ngay lúc ấy nói lên bài kệ:

Con người thường chánh niệm,
Được ăn, biết phải chăng,
Chừng mực, ít thọ khổ,
Già chậm, tuổi thọ dài.

Lúc bấy giờ, thanh niên Bà-la-môn Sudassana đứng sau lưng Vua Pasenadi nước Kosala.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala gọi thanh niên Sudassana:

– Này Sudassana, hãy đi đến và học thuộc lòng bài kệ từ Thế Tôn và trong khi dọn ăn cho ta hãy đọc lên bài kệ ấy. Ta sẽ luôn cấp thường nhật cho ông một trăm đồng tiền.

– Thưa vâng, Đại vương.

Thanh niên Sudassana vâng đáp Vua Pasenadi nước Kosala, học thuộc lòng bài kệ này từ Thế Tôn, và trong khi dọn cơm cho Vua Pasenadi nước Kosala, đọc lên bài kệ này:

Con người thường chánh niệm,
Được ăn, biết phải chăng,
Chừng mực, ít thọ khổ,
Già chậm, tuổi thọ dài.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala tuần tự hạn chế, cho đến chỉ ăn nhiều nhất là một nāḷika.[18]

[18] Cái ống, cái thố đựng thức ăn.

Vua Pasenadi sau một thời gian, thân thể được khỏe mạnh, tự tay thoa bóp chân tay và nói lên lời cảm hứng sau đây: "Ôi, thật sự Thế Tôn đã thương tưởng nghĩ đến lợi ích cho ta, cả hai đời hiện tại và vị lai!"

## IV. KINH NÓI VỀ CHIẾN TRANH THỨ NHẤT
**(*Paṭhamasaṅgāmasutta*)** (*S.* I. 83)

**125.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, triệu tập bốn loại binh chủng gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala và tiến đánh Kāsi.

Vua Pasenadi nước Kosala được nghe: "Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, triệu tập bốn loại binh chủng gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala và tiến đánh Kāsi."

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, dàn trận ở Kāsi chống Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha.

Rồi Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, tấn công Vua Pasenadi nước Kosala. Trong cuộc chiến ấy, Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, chiến thắng Vua Pasenadi nước Kosala. Bị chiến bại, Vua Pasenadi nước Kosala lui về tại kinh đô Sāvatthi.

Rồi một số Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, đi vào Sāvatthi để khất thực. Đi khất thực ở Sāvatthi xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, họ đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala, tiến đánh Kāsi. Bạch Thế Tôn, Vua Pasenadi nước Kosala được nghe: "Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, triệu tập bốn loại binh chủng, gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala, tiến đánh Kāsi." Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, dàn trận ở Kāsi chống Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha. Bạch Thế Tôn, rồi Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha và Vua Pasenadi nước Kosala xáp chiến nhau. Trong cuộc chiến ấy, Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, chiến thắng Vua Pasenadi nước Kosala. Bạch Thế Tôn, bị chiến bại, Vua Pasenadi nước Kosala rút lui về kinh đô của mình là Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, là ác hữu, là ác bạn lữ, là ác giao du. Và này các Tỷ-kheo, Vua Pasenadi nước Kosala là thiện hữu, là thiện bạn lữ, là thiện giao du. Và này Tỷ-kheo, hôm nay, trong đêm này, Vua Pasenadi nước Kosala trải một đêm đau khổ của người bại trận.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Thắng trận sanh thù oán,
Bại trận nếm khổ đau,

Ai bỏ thắng, bỏ bại,
Tịch tịnh, hưởng an lạc.

## V. KINH NÓI VỀ CHIẾN TRANH THỨ HAI
**(*Dutiyasaṅgāmasutta*)** (*S.* I. 84)

**126.** Rồi Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, triệu tập bốn loại binh chủng, gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala và tiến đánh Kāsi (lần thứ hai).

Vua Pasenadi nước Kosala được nghe: "Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala và tiến đánh Kāsi."

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, dàn trận ở Kāsi chống Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha.

Rồi Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha và Vua Pasenadi nước Kosala xáp chiến với nhau. Trong cuộc chiến ấy, Vua Pasenadi nước Kosala chiến thắng Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, và bắt sống vua ấy.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala suy nghĩ như sau: "Tuy Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha làm hại ta, dầu ta không làm hại ai, nhưng vua ấy là cháu trai của ta. Vậy ta hãy tịch thu toàn bộ tượng binh, toàn bộ mã binh, toàn bộ xa binh, toàn bộ bộ binh của Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, và chỉ tha cho vua ấy mạng sống."

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi tịch thu toàn bộ tượng binh… và chỉ tha cho vua ấy mạng sống.

Rồi một số lớn vị Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, mang y bát và đi vào Sāvatthi để khất thực. Khất thực ở Sāvatthi xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, họ đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala và tiến đánh Kāsi. Bạch Thế Tôn, Vua Pasenadi nước Kosala được nghe: "Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, gây chiến với Vua Pasenadi nước Kosala và tiến đánh Kāsi." Rồi bạch Thế Tôn, Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi triệu tập bốn loại binh chủng, dàn trận chống Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha. Bạch Thế Tôn, Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, và Vua Pasenadi nước Kosala xáp chiến với nhau. Trong cuộc chiến ấy, Vua Pasenadi nước Kosala chiến thắng Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, và bắt sống vua ấy. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala suy nghĩ như sau: "Tuy Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha làm hại ta, dầu ta không làm hại ai, nhưng vua ấy là cháu trai của ta. Vậy ta hãy tịch thu toàn bộ tượng binh, toàn bộ mã binh, toàn bộ xa binh, toàn bộ bộ binh của Vua

Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, và chỉ tha cho vua ấy mạng sống." Bạch Thế Tôn, rồi Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi tịch thu toàn bộ tượng binh, toàn bộ mã binh, toàn bộ xa binh, toàn bộ bộ binh của Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, tha cho vua ấy mạng sống.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ:

Vì nghĩ đến tư lợi,
Nên mới cướp hại người,
Khi người khác cướp hại,
Bị hại lại hại người.

Người ngu nghĩ như vậy,
Khi ác chưa chín muồi.
Khi ác đã chín muồi,
Người ngu chịu khổ đau.

Sát người, bị người sát,
Thắng người, bị người thắng,
Mắng người, người mắng lại,
Não người, người não lại,
Do nghiệp được diễn tiến,
Bị hại lại hại người.

## VI. KINH MALLIKĀ (*Mallikāsutta*)[19] (*S.* I. 86)

**127.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Rồi một người đi đến Vua Pasenadi nước Kosala và báo tin kề bên tai Vua Pasenadi nước Kosala: "Thưa Đại vương, Hoàng hậu Mallikā đã sinh hạ được một người con gái."

Khi nghe nói vậy, Vua Pasenadi nước Kosala không được hoan hỷ.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết Vua Pasenadi nước Kosala không được hoan hỷ, ngay lúc ấy nói lên bài kệ:

Này Nhân chủ, ở đời,
Có một số thiếu nữ,
Có thể tốt đẹp hơn,
So sánh với con trai,
Có trí tuệ, giới đức,
Khiến nhạc mẫu thán phục.

Rồi sinh được con trai,
Là anh hùng, quốc chủ,
Người con trai như vậy,

[19] Bản tiếng Anh của PTS: *The Daughter*, nghĩa là *Người con gái*.

Của người vợ hiền đức,
Thật xứng là Đạo sư,
Giáo giới cho toàn quốc.

## VII. KINH KHÔNG PHÓNG DẬT (*Appamādasutta*) (*S.* I. 86)

**128.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có một pháp nào có thể đưa đến chứng đắc và tồn tại cả hai lợi ích: Lợi ích đời này và lợi ích đời sau?

– Thưa Đại vương, có một pháp có thể đưa đến chứng đắc và tồn tại cả hai lợi ích: Lợi ích đời này và lợi ích đời sau.

– Bạch Thế Tôn, pháp ấy là gì, có thể đưa đến chứng đắc và tồn tại cả hai lợi ích: Lợi ích đời này và lợi ích đời sau?

– Bất phóng dật, thưa Đại vương, là một pháp có thể đưa đến chứng đắc và tồn tại cả hai lợi ích: Lợi ích đời này và lợi ích đời sau. Thưa Đại vương, cũng như con voi, trong tất cả loài hữu tình có chân, tóm thâu tất cả đặc tướng của chân trong bàn chân của nó;[20] và bàn chân của voi được xem là đệ nhất về phương diện to lớn trong tất cả loại chân. Cũng vậy, thưa Đại vương, bất phóng dật là một pháp có thể đưa đến chứng đắc và tồn tại cả hai lợi ích: Lợi ích đời này và lợi ích đời sau.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Ai ước nguyện tuổi thọ,
Không bệnh, có diệu sắc,
Được sanh lên thiên giới,
Sanh nơi nhà quý tộc,
Phải liên tục tăng thượng,
Tinh tấn không dừng nghỉ.
Người hiền trí tán thán,
Hạnh lành không phóng dật,
Đối với những người trí,
Làm các hạnh công đức.

Người trí không phóng dật,
Được cả hai lợi ích.
Lợi ích nào đời này,
Lợi ích nào đời sau.
Người kiên trì thành tựu,
Được gọi bậc hiền trí.

[20] Một ví dụ thường được dùng chỉ cho trí tuệ. Xem *M.* I. 184.

## VIII. KINH THIỆN HỮU (*Kalyāṇamittasutta*)[21] (*S.* I. 87)

**129.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con ngồi yên tĩnh một mình, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Pháp được Thế Tôn khéo giảng. Và pháp ấy giảng cho thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du; không phải cho ác hữu, ác bạn lữ, ác giao du."

– Như vậy là phải, thưa Đại vương. Thưa Đại vương, pháp được Ta khéo giảng. Và pháp ấy giảng cho thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du; không phải cho ác hữu, ác bạn lữ, ác giao du.

Một thời, thưa Đại vương, Ta ở giữa dòng họ Sakka (Thích-ca), tại một thị trấn của các vị Sakka.

Rồi thưa Đại vương, Tỷ-kheo Ānanda đến chỗ Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thưa Đại vương, Tỷ-kheo Ānanda bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, phân nửa đời sống Phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du."

Khi được nghe nói vậy, thưa Đại vương, Ta nói với Tỷ-kheo Ānanda: "Này Ānanda, không phải vậy. Này Ānanda, không phải vậy. Thật sự, này Ānanda, toàn phần đời sống Phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du. Này Ānanda, đối với vị Tỷ-kheo là thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du, chúng ta hy vọng rằng vị ấy sẽ tu trì Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

Và Ānanda, thế nào là Tỷ-kheo thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ đoạn diệt, y cứ xả ly; tu tập chánh tư duy... tu tập chánh ngữ... tu tập chánh nghiệp... tu tập chánh mạng... tu tập chánh tinh tấn... tu tập chánh niệm... tu tập chánh định, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ đoạn diệt, y cứ xả ly. Như vậy, này Ānanda, là vị Tỷ-kheo thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

Và chính theo pháp môn này, này Ānanda, ông cần phải hiểu như thế nào toàn phần đời sống Phạm hạnh này là thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du?

Này Ānanda, chính vì Ta y cứ, làm bạn với thiện hữu, nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị bệnh được giải thoát khỏi bệnh; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Và chính theo pháp môn này, này Ānanda, ông cần phải

[21] Bản tiếng Anh của PTS: *Diligence*, nghĩa là *Tinh cần*.

hiểu như thế là toàn phần đời sống Phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du."

Do vậy, này Đại vương, cần phải học như sau: "Tôi sẽ là thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du." Như vậy, này Đại vương, Đại vương cần phải học. Này Đại vương, để Đại vương có thể trở thành thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du, Đại vương cần phải y cứ, an trú vào một pháp, tức là không phóng dật trong các thiện pháp.

Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, thời các nữ cung nhân sẽ suy nghĩ: "Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật; vậy chúng ta hãy an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật."

Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, các vị Sát-đế-lỵ chư hầu sẽ suy nghĩ: "Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật; vậy chúng ta hãy an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật."

Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, thời các binh chủng sẽ suy nghĩ: "Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật; vậy chúng ta hãy an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật."

Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, các dân chúng ở thị trấn và quốc độ sẽ suy nghĩ: "Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật; vậy chúng ta hãy an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật."

Thưa Đại vương, nếu Đại vương an trú không phóng dật, y cứ không phóng dật, thời tự ngã được che chở, hộ trì; nội cung được che chở, hộ trì; kho tàng được che chở, hộ trì.

Người ước mong tài sản,
Phải liên tục tăng thượng.
Người hiền trí tán thán,
Hạnh lành không phóng dật.
Đối với những người lành,
Làm các hạnh công đức.

Người hiền không phóng dật,
Được cả hai lợi ích,
Lợi ích trong đời này,
Lợi ích cả đời sau.
Kẻ anh hùng được gọi
Là bậc chơn hiền trí,
Nếu biết nắm chụp lấy
Hạnh phúc cho chính mình.

## IX. KINH KHÔNG CÓ CON THỨ NHẤT (*Paṭhamaaputtakasutta*) (*S.* I. 89)

**130.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, vào buổi trưa[22] đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

– Thưa Đại vương, Đại vương đi từ đâu đến trong giữa trưa như thế này?

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có triệu phú gia chủ ở Sāvatthi bị mệnh chung, và con đến để xem tài sản của vị không có con ấy được chở vào nội thành. Bạch Thế Tôn, có đến tám triệu đồng tiền vàng, không nói đến tiền bằng bạc. Bạch Thế Tôn, tuy vậy, đồ ăn của triệu phú gia chủ ấy lại chỉ gồm có cháo tấm chua[23] ngày hôm qua để lại. Còn vải mặc chỉ mang vải gai may thành ba tấm. Còn xe thì đi xe nhỏ, cũ kỹ và hư nát, có gắn tán che bằng lá.

– Thật như vậy, thưa Đại vương! Thật như vậy, thưa Đại vương! Một kẻ không phải chân nhân (*asappuriso*), thưa Đại vương, dầu cho có được tài sản lớn cũng không đem lại an lạc cho mình; không đem lại an lạc cho cha mẹ; không đem lại an lạc cho vợ con; không đem lại an lạc cho các người phục vụ, cho các người làm công; không đem lại an lạc cho bạn bè thân hữu; đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, không thiết trí các sự cúng dường hướng thượng, có khả năng đưa lên thượng giới, đưa đến lạc quả, hướng đến thiên giới. Các tài sản của người ấy nếu không thọ dụng chơn chánh, thời vua chúa sẽ cướp đoạt, hay trộm cắp cướp đoạt, hay bị lửa đốt, hay bị nước cuốn trôi, hay bị con cháu thừa tự thù nghịch cướp đoạt. Sự việc là như vậy, thưa Đại vương, các tài sản nếu không thọ dụng chơn chánh, sẽ đưa đến tổn giảm, không đưa đến thọ hưởng.

Ví như, thưa Đại vương, một hồ nước tại chỗ vắng người, với nước trong suốt, với nước mát lạnh, với nước dịu ngọt, với nước tinh khiết, với bờ bến tốt đẹp và khả ái nhưng không có người đến gánh nước, hay uống nước, hay tắm, hay sử dụng hồ nước ấy vào bất cứ công việc gì. Như vậy, thưa Đại vương, nước ấy không được thọ dụng chơn chánh sẽ đưa đến tổn giảm, không đưa đến thọ hưởng. Cũng vậy, thưa Đại vương, một kẻ không phải chân nhân, dầu cho có được tài sản lớn cũng không đem lại an lạc cho mình... Sự việc là như vậy, thưa Đại vương, các tài sản nếu không thọ dụng chơn chánh, sẽ đưa đến tổn giảm, không đưa đến thọ hưởng.

Và bậc chân nhân, thưa Đại vương, có được tài sản lớn, đem lại an lạc cho mình; đem lại an lạc cho cha mẹ; đem lại an lạc cho vợ con; đem lại an lạc cho người phục vụ, cho người làm công; đem lại an lạc cho bạn bè thân hữu; đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, thiết trí các sự cúng dường hướng thượng, có khả năng đưa lên thượng giới, đưa đến lạc quả, hướng đến thiên giới. Các tài sản của người ấy được thọ dụng chơn chánh, thời vua chúa không cướp đoạt, hay trộm cắp không cướp đoạt, hay không bị lửa đốt, hay không bị nước cuốn trôi, hay không bị con cháu thừa tự thù nghịch cướp đoạt. Sự việc là như vậy, thưa

---

[22] *Divā divassa.* Xem *J.* II. 1; *Vin.* III. 241.

[23] *Kaṇājaka.* Xem *J.* I. 228; *Vin.* III. 9.

Đại vương, các tài sản nếu thọ dụng chơn chánh, sẽ đưa đến thọ hưởng, không đưa đến tổn giảm.

Ví như, thưa Đại vương, một hồ nước không xa làng mạc hay thị trấn, với nước trong suốt, với nước mát lạnh, với nước dịu ngọt, với nước tinh khiết, với bờ bến tốt đẹp và khả ái. Và có người đến gánh nước, hay uống nước, hay tắm, hay sử dụng hồ nước ấy vào bất cứ công việc gì. Như vậy, thưa Đại vương, nước ấy được thọ dụng chơn chánh, sẽ đưa đến thọ hưởng, không đưa đến tổn giảm. Cũng vậy, thưa Đại vương, một bậc chân nhân khi được tài sản lớn, đem lại an lạc cho mình... Sự việc là như vậy, các tài sản được sử dụng chơn chánh, sẽ đưa đến thọ hưởng, không đưa đến tổn giảm.

Như nước trong tươi mát,
Nằm tại chỗ không người,
Không người uống, người dùng,
Đi đến chỗ tổn giảm.
Cũng vậy là tài sản,
Kẻ hạ liệt có được,
Không tự mình thọ hưởng,
Lại không cho một ai.

Kẻ trí tuệ sáng suốt,
Tài sản thâu hoạch được,
Biết thọ dụng, phục vụ,
Với bà con, đoàn thể,
Trở thành như Ngưu vương,
Nuôi dưỡng và giúp đỡ,
Vô tội khi bị chết,
Được sanh lên thiên giới.

## X. KINH KHÔNG CÓ CON THỨ HAI (*Dutiyaaputtakasutta*) (*S.* I. 91)

**131.** Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, giữa trưa, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

– Thưa Đại vương, Đại vương đi đâu lại giữa trưa như thế này?

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có triệu phú gia chủ ở Sāvatthi bị mệnh chung. Và con đến để xem tài sản của vị không có con ấy được chở vào nội thành. Bạch Thế Tôn, có đến tám triệu đồng tiền vàng, không nói đến tiền bằng bạc. Bạch Thế Tôn, tuy vậy, đồ ăn của vị triệu phú gia chủ ấy lại chỉ gồm có cháo tấm chua ngày hôm qua để lại. Còn vải mặc chỉ mang vải gai may thành ba tấm. Còn xe thì đi xe nhỏ, cũ kỹ và hư nát, có gắn tán che bằng lá.

– Thật như vậy, thưa Đại vương! Thật như vậy, thưa Đại vương! Thưa Đại vương, vị triệu phú gia chủ ấy thuở xưa, đã bố thí đồ ăn khất thực cho một vị Bích-chi Phật tên là Tagarasikhī. Vị ấy nói: "Hãy bố thí cho vị Sa-môn!" Nói xong, vị ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, rồi bỏ đi. Nhưng về sau, vị ấy hối tiếc, nói rằng:

"Tốt hơn, các người phục dịch hay làm công ăn đồ ăn khất thực này." Và hơn nữa, vị ấy đoạt mạng sống người con độc nhất của người anh, vì tài sản của người ấy.

Thưa Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy có bố thí đồ ăn khất thực cho vị Độc Giác Phật tên là Tagarasikhī, do kết quả hành động ấy, vị ấy được sanh bảy lần lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Do kết quả dư hưởng còn lại, vị ấy được làm nhà triệu phú bảy lần ở Sāvatthi này.

Thưa Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy sau khi bố thí về, lại hối tiếc nói rằng: "Tốt hơn, các người phục dịch hay làm công ăn đồ ăn khất thực này." Do kết quả của hành động ấy, tâm của vị ấy hướng về các món ăn không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các đồ mặc không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các xe cộ không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về sự thọ hưởng năm dục công đức không được tốt đẹp.

Thưa Đại vương, vì triệu phú gia chủ ấy đoạt mạng sống người con độc nhất của người anh, vì tài sản của người ấy; do kết quả hành động của vị ấy, vị ấy bị nung nấu ở địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều trăm ngàn năm. Do kết quả dư hưởng còn lại, gia tài không con bảy lần phải nhập vào công khố của vua. Thưa Đại vương, đối với triệu phú gia chủ này, các công đức cũ bị đoạn diệt và công đức mới chưa được chứa cất thêm. Và nay, thưa Đại vương, triệu phú gia chủ đang bị nung nấu trong địa ngục Mahāroruva.

– Bạch Thế Tôn, như vậy triệu phú gia chủ đã sanh vào địa ngục Mahāroruva?

– Thưa Đại vương, như vậy triệu phú gia chủ đã sanh vào địa ngục Mahāroruva.

Lúa, tài sản, vàng bạc,
Hay mọi vật sở hữu,
Nô tỳ và lao công,
Các mạng sống tùy thuộc,
Vị ấy phải ra đi,
Không đem theo được ai,
Tất cả phải bỏ lại,
Khi ra đi một mình.

Chỉ có các hành động,
Về thân, miệng và ý,
Mới thật thuộc vị ấy,
Mang theo khi ra đi,
Nghiệp ấy theo vị ấy,
Như bóng không rời hình.

Do vậy hãy làm lành,
Tích lũy cho đời sau,
Công đức cho đời sau,
Làm hậu cứ cho người.[24]

[24] Xem *S.* I. 96 (kinh 133 ở sau).

# III. PHẨM THỨ BA (*TATIYAVAGGA*)

## I. KINH NGƯỜI (*Puggalasutta*) (*S.* I. 93)

**132.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

– Thưa Đại vương, có bốn loại người này có mặt, hiện diện ở đời.

Thế nào là bốn? Sống trong bóng tối hướng đến bóng tối, sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng, sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối, sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng.[25]

Thưa Đại vương, thế nào là người sống trong bóng tối hướng đến bóng tối? Ở đây, thưa Đại vương, có một số người sanh trong gia đình hạ tiện như gia đình người Chiên-đà-la, hay gia đình người đan rổ, hay gia đình người làm bẫy sập, hay gia đình người làm xe, hay gia đình người đổ rác.[26] Người ấy nghèo đói, ăn uống thiếu thốn, sanh kế khó khăn, khó kiếm đồ ăn, mặc; và người ấy xấu xí, khó nhìn, còm lưng, nhiều bệnh, mù lòa, quẹo tay, bại chân, hay nửa thân tê liệt. Người ấy không nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp; không nhận được chỗ nằm, chỗ ở, đèn đuốc. Người ấy thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thưa Đại vương, ví như một người đi từ tối tăm này đến tối tăm khác, hay đi từ hắc ám này đến hắc ám khác, hay từ vết máu đỏ này đến vết máu đỏ khác, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong bóng tối hướng đến bóng tối.[27]

Và thưa Đại vương, thế nào là người sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng? Ở đây, thưa Đại vương, có một số người sanh trong gia đình hạ tiện như gia đình người Chiên-đà-la, hay gia đình người đan rổ, hay gia đình người làm bẫy sập, hay gia đình người làm xe, hay gia đình người đổ rác. Người ấy nghèo đói, ăn uống thiếu thốn, sanh kế khó khăn, khó kiếm đồ ăn, mặc; và người ấy xấu xí, khó nhìn, còm lưng, nhiều bệnh, mù lòa, quẹo tay, bại chân hay nửa thân tê liệt. Người ấy không nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp; không nhận được chỗ nằm, chỗ ở, đèn đuốc. Người ấy thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Do thân làm thiện, miệng nói

[25] Xem *A.* II. 85.
[26] Rathakāra: Người làm xe, làm da. Pukkusa: Người đổ rác, đổ bông.
[27] Xem *A.* II. 85 về bốn loại người này.

thiện, ý nghĩ thiện, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Thưa Đại vương, ví như một người từ đất leo lên kiệu, hay từ kiệu leo lên lưng ngựa, hay từ lưng ngựa leo lên thân voi, hay từ thân voi leo lên lầu, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng.

Và thưa Đại vương, thế nào là người sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối? Ở đây, thưa Đại vương, có một số người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-lỵ đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú, hay trong gia đình gia chủ đại phú, phú hào. Người ấy có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều vật dụng tiện nghi, nhiều tiền của, ngũ cốc;[28] và người ấy đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều.[29] Người ấy lại nhận được đồ ăn, đồ uống, áo mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Ví như, thưa Đại vương, một người từ lầu leo xuống thân voi, hay từ thân voi leo xuống lưng ngựa, hay từ lưng ngựa leo xuống chiếc kiệu, hay từ chiếc kiệu leo xuống đất, hay từ đất leo xuống lòng đất tối tăm, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối.

Và thưa Đại vương, thế nào là người sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng? Ở đây, thưa Đại vương, có người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-lỵ đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú, hay trong gia đình gia chủ đại phú, phú hào. Người ấy có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều vật dụng tiện nghi, có nhiều tiền của, ngũ cốc; và người ấy đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều. Người ấy lại nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Do thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Ví như, thưa Đại vương, một người từ chiếc kiệu này bước qua chiếc kiệu khác, hay từ lưng ngựa này bước qua lưng ngựa khác, hay từ thân voi này bước qua thân voi khác, hay từ lầu này bước qua lầu khác, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng.

Thưa Đại vương, những người như vậy có mặt, hiện diện trong đời.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Đại vương, người nghèo đói,
Bất tín và xan tham,

[28] Xem *S.* I. 71 (kinh 114 ở trước).
[29] *Chú giải*: Trái với màu da như cột nhà cháy.

Keo kiết, ác tư duy,
Tà kiến, thiếu lễ nghĩa,
Nhiếc mắng và mạ lỵ
Sa-môn, Bà-la-môn,
Cùng các khất sĩ khác.
Không cho, làm phiền nhiễu,
Ngăn chặn sự bố thí
Cơm nước cho người xin.
Đại vương, người như vậy,
Khi thân hoại mạng chung,
Sanh địa ngục hãi hùng.
Ôi, Nhân chủ, người vậy,
Được gọi sanh bóng tối,
Và hướng đến bóng tối.

Đại vương, người nghèo đói,
Có tín, không xan tham,
Bố thí, thiện tư duy,
Có chí, tâm không loạn,
Đứng dậy và chào đón
Sa-môn, Bà-la-môn,
Cùng các khất sĩ khác.
Tu học hạnh thăng bằng,
Không ngăn sự bố thí,
Cơm nước cho người xin.
Đại vương, người như vậy,
Khi thân hoại mạng chung,
Được sanh lên thiên giới.
Ôi, Nhân chủ, người vậy,
Được gọi sanh bóng tối,
Nhưng hướng đến ánh sáng.

Đại vương, người hào phú,
Bất tín và xan tham,
Keo kiết, ác tư duy,
Tà kiến, không lễ nghĩa,
Nhiếc mắng và mạ lỵ
Sa-môn, Bà-la-môn,
Cùng các khất sĩ khác.
Không cho, làm phiền nhiễu,
Ngăn chặn sự bố thí,
Cơm nước cho người xin.

Đại vương, người như vậy,
Khi thân hoại mạng chung,
Phải sanh vào địa ngục.
Ôi, Nhân chủ, người vậy,
Được gọi sanh ánh sáng,
Và hướng đến bóng tối.

Đại vương, người hào phú,
Có tín, không xan tham,
Bố thí, thiện tư duy,
Có chí, tâm không loạn,
Đứng dậy và chào đón
Sa-môn, Bà-la-môn,
Cùng các khất sĩ khác.
Tu học hạnh hòa bình,
Không ngăn sự bố thí,
Cơm nước cho người xin.
Đại vương, người như vậy,
Khi thân hoại mạng chung,
Được sanh lên thiên giới.
Ôi, Nhân chủ, người vậy,
Được gọi sanh ánh sáng,
Và hướng đến ánh sáng.

## II. KINH TỔ MẪU (*Ayyikāsutta*) (*S.* I. 96)

**133.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Thế Tôn nói với Vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

– Đại vương đi từ đâu lại giữa trưa như thế này?

– Bạch Thế Tôn, Tổ mẫu của con mệnh chung, già nua, tuổi tác đã đến tuổi trưởng thượng, đã đạt đến tuổi thọ, đã mệnh chung khi được một trăm hai mươi tuổi.

Bạch Thế Tôn, con rất ái luyến và quý mến Tổ mẫu. Bạch Thế Tôn, nếu con được cho một voi báu, hay để Tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho voi báu để Tổ mẫu con khỏi chết. Bạch Thế Tôn, nếu con được cho một ngựa báu, hay để Tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho ngựa báu để Tổ mẫu con khỏi chết. Bạch Thế Tôn, nếu con được cho một thôn làng tốt đẹp, hay để Tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho thôn làng tốt đẹp để Tổ mẫu con khỏi chết. Bạch Thế Tôn, nếu con có thể được cho một quốc độ, hay để Tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho quốc độ để Tổ mẫu con khỏi chết.

– Tất cả chúng sanh, thưa Đại vương, đều phải chết, đều kết thúc trong sự chết, đều không vượt qua sự chết.

– Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã khéo nói: "Tất cả chúng sanh đều phải chết, đều kết thúc trong sự chết, đều không vượt qua sự chết."

– Như vậy là phải, thưa Đại vương! Như vậy là phải, thưa Đại vương! Tất cả chúng sanh đều phải chết, đều kết thúc trong sự chết, đều không vượt qua sự chết. Ví như, thưa Đại vương, tất cả đồ gốm do người thợ gốm làm ra, chưa nung chín hay đã nung chín, tất cả đồ gốm ấy đều phải bể, đều kết thúc trong sự bể, đều không vượt qua sự bể. Cũng vậy, thưa Đại vương, tất cả chúng sanh đều phải chết, đều kết thúc trong sự chết, đều không vượt qua sự chết.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Mọi chúng sanh sẽ chết,
Mạng sống, chết kết thúc,
Tùy nghiệp, họ sẽ đi,
Nhận lãnh quả thiện ác,
Ác nghiệp, đọa địa ngục,
Thiện nghiệp, lên thiên giới.

Do vậy hãy làm lành,
Tích lũy cho đời sau,
Công đức cho đời sau,
Làm hậu cứ cho người.[30]

## III. KINH THẾ GIAN (*Lokasutta*) (*S.* I. 98)

**134.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu pháp ở đời, khi khởi lên đưa lại bất lợi, đau khổ, bất an trú?

– Thưa Đại vương, có ba pháp ở đời, khi khởi lên đưa lại bất lợi, đau khổ, bất an trú.

Thế nào là ba? Thưa Đại vương, tham là pháp ở đời, khi khởi lên đưa lại bất lợi, đau khổ, bất an trú. Thưa Đại vương, sân là pháp ở đời, khi khởi lên đưa lại bất lợi, đau khổ, bất an trú. Thưa Đại vương, si là pháp ở đời, khi khởi lên đưa lại bất lợi, đau khổ, bất an trú.

Thưa Đại vương, ba pháp này ở đời, khi khởi lên đem lại bất lợi, đau khổ, bất an trú.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Tham, sân, si, [ba pháp]
Là ác tâm cho người,

[30] Xem *S.* I. 91 (kinh 131 ở trước).

Chúng di hại tự ngã,
Chúng tác thành tự ngã,
Như vỏ và lõi cây,[31]
Tự tác thành trái cây.

## IV. KINH CUNG THUẬT (*Issattasutta*) (*S.* I. 98)

**135.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:[32]

– Chỗ nào, bạch Thế Tôn, bố thí cần phải đem cho?

– Thưa Đại vương, tại chỗ nào mà tâm được hoan hỷ.

– Bạch Thế Tôn, chỗ nào cho được quả lớn?

– Thưa Đại vương, câu: "Chỗ nào bố thí cần phải đem cho", khác với câu: "Chỗ nào cho được quả lớn." Thưa Đại vương, cho người trì giới được quả báo lớn. Cho người không giữ giới không được như vậy. Về vấn đề này, thưa Đại vương, Ta sẽ hỏi Đại vương, Đại vương thấy thích hợp như thế nào, hãy trả lời câu hỏi ấy như vậy.

Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào, ở đây, Đại vương đang lâm chiến, và cuộc giao tranh đang bày binh bố trận. Rồi một thanh niên Sát-đế-lỵ đến, không có học tập, không có huấn luyện, không có thực tập, không có phục vụ, rụt rè, sợ hãi, run sợ hay bỏ chạy. Đại vương có giữ lại người ấy không, và một người như vậy có lợi ích gì cho Đại vương không?

– Bạch Thế Tôn, con không giữ lại người ấy và một người như vậy không có lợi ích gì cho con cả.

– Rồi một thanh niên Bà-la-môn, không có học tập... Rồi một thanh niên *Vessa* (thương gia) đến... Rồi một thanh niên *Sudda* (Thủ-đà) đến, không có học tập... và một người như vậy không có lợi ích gì cho con cả.

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào, ở đây, Đại vương đang lâm chiến, và cuộc giao tranh đang bày binh bố trận. Rồi một thanh niên Sát-đế-lỵ đến, có học tập, có huấn luyện, có thực tập, có phục vụ, không rụt rè, không sợ hãi, không run sợ, không bỏ chạy. Đại vương có giữ lại người ấy không, và một người như vậy có lợi ích gì cho Đại vương không?

– Bạch Thế Tôn, con giữ lại người ấy. Và một người như vậy có lợi ích cho con.

– Rồi một thanh niên Bà-la-môn đến, có học tập... Rồi một thanh niên *Vessa* đến... Rồi một thanh niên *Sudda* đến... và một người như vậy có ích lợi gì cho Đại vương không?

---

[31] Xem *S.* I. 70 (kinh 113 ở trước).

[32] *Chú giải* giải thích cuộc hội đàm này giữa công chúng với sự hiện diện của rất nhiều ngoại đạo sư. Những vị này cho rằng họ vượt trội hơn tất cả, danh tiếng của họ còn lớn hơn danh tiếng của đức Phật. Họ khuyến khích mọi người hãy cúng dường cho họ và các đệ tử của họ. Vua Pasenadi đã thỉnh đức Phật đến để làm rõ.

– Bạch Thế Tôn, con ủng hộ người ấy và một người như vậy có lợi ích cho con.

– Cũng vậy, thưa Đại vương, dầu cho một người có xuất gia từ một gia đình nào, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đoạn trừ năm chi và hội đủ năm chi. Bố thí cho một người như vậy có quả báo lớn.

Thế nào là năm chi được đoạn trừ? Tham dục được đoạn trừ, sân được đoạn trừ, hôn trầm thụy miên được đoạn trừ, trạo hối được đoạn trừ, nghi được đoạn trừ. Năm chi này được đoạn trừ.

Thế nào là năm chi được hội đủ? Vô học Giới uẩn được hội đủ, Vô học Định uẩn được hội đủ, Vô học Tuệ uẩn được hội đủ, Vô học Giải thoát uẩn được hội đủ, Vô học Giải thoát tri kiến uẩn được hội đủ. Năm chi này được hội đủ.

Chính một người như vậy, năm chi được đoạn trừ, năm chi được hội đủ. Bố thí cho người như vậy được quả báo lớn.

Thế Tôn nói như vậy... rồi bậc Đạo sư lại nói thêm:

Vị vua đang lâm chiến,
Sẽ giữ lại thanh niên,
Cung thuật được thiện xảo,
Dõng mãnh đầy khí lực.
Nhà vua không tuyển chọn,
Theo tiêu chuẩn thọ sanh.
Cũng vậy, người có trí,
Kính lễ bậc hạ sanh,
Bậc này sống Thánh hạnh,
Nhẫn nhục và hiền hòa.[33]

Hãy làm cốc thoải mái,
Dựng nhà cho Đa văn,
Rừng khô,[34] làm bể nước,
Hiểm trở, mở đường đi.

Với tâm tư thanh tịnh,
Hãy cho kẻ trực tâm,
Cho đồ ăn, đồ uống,
Cho vải mặc, trú xá.

Như mây giông gầm thét,
Chớp sáng trăm đầu mây,

[33] *SA*. I. 166: *Khantisoraccanti ettha khantīti adhivāsanakhanti, soraccanti arahattaṃ*. Ngài Buddhaghosa giải thích *khantisoracca* là "Nhẫn nhục và hiền hòa". Trong trường hợp này, "nhẫn nhục" có nghĩa là nhẫn nại, chịu đựng và "hiền hòa" là tâm hiền thiện của bậc Thánh, bậc A-la-hán. Xem *D*. III. 213; *A*. I. 94.

[34] *Papañca vivane*. *SA*. I. 166: *Vivaneti araññaṭṭhāne, nirudake araññe*, được giải thích là khu rừng không có nước.

Nước mưa ào ào xuống,
Tràn đầy đất thấp cao.

Cũng vậy, bậc thiện tín,
Đa văn, dọn đồ ăn,
Thỏa mãn kẻ khất sĩ.
Kẻ trí tâm hoan hỷ,
Phân phát vật ăn uống,
Nói: "Cho, hãy đem cho!"
Như vậy la, gầm, thét,
Mưa móc như thần mưa.

Các công đức to lớn,
Do bố thí mang lại,
Đem mưa ân, mưa móc,
Trên những người bố thí.

## V. KINH VÍ DỤ HÒN NÚI (*Pabbatūpamasutta*) (*S.* I. 100)

**136.** Nhân duyên tại Sāvatthi. Thế Tôn nói với Vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

– Thưa Đại vương, Đại vương đi từ đâu lại giữa trưa thế này?

– Bạch Thế Tôn, con rất bận rộn với những sự việc của các vua chúa. Các vua chúa Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, say đắm kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ, và chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn.

– Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào, ở đây, nếu có người đến với Đại vương từ phương Đông, một người thân tín, đáng tin cậy, người ấy đến Đại vương và thưa: "Tâu Đại vương, mong Đại vương được biết, con từ phương Đông lại và có thấy tại đấy một ngọn núi cao như hư không, đang di chuyển và chà đạp, đè bẹp tất cả loại hữu tình. Tâu Đại vương, Đại vương hãy làm những gì cần phải làm."

Rồi một người thứ hai đến từ phương Tây... Rồi một người thứ ba đến từ phương Bắc... Rồi một người thứ tư đến từ phương Nam, thân tín, đáng tin cậy, người ấy đến Đại vương và thưa: "Tâu Đại vương, mong Đại vương được biết, con từ phương Nam lại và có thấy tại đấy một ngọn núi cao như hư không, đang di chuyển và chà đạp, đè bẹp lên tất cả loại hữu tình. Tâu Đại vương, Đại vương hãy làm những gì cần phải làm." Như vậy, thưa Đại vương, một khủng bố lớn khởi lên cho Đại vương, sự diệt tận nhân loại thật khủng khiếp, được tái sanh làm người thật khó khăn, thời Đại vương có thể làm được những gì?

– Như vậy, bạch Thế Tôn, một khủng bố lớn khởi lên, sự diệt tận nhân loại thật khủng khiếp, được tái sanh làm người thật khó khăn, thời con có thể làm được những gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh làm các hạnh lành, làm các công đức?

– Thưa Đại vương, Ta nói cho Đại vương biết, Ta cáo cho Đại vương hay. Thưa Đại vương, già và chết đang tiến đến chinh phục Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì?

– Bạch Thế Tôn, khi con bị già và chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức?

Bạch Thế Tôn, những sự việc như các vua chúa Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, say đắm, kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ và chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn cùng các trận chiến với tượng binh. Bạch Thế Tôn, các trận chiến với tượng binh không đem lại một hướng đi (*gati*), một điểm tựa cho các vua chúa ấy, một khi bị già chết chinh phục.

Bạch Thế Tôn, những sự việc như các vua chúa Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, say đắm, kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ và sống chinh phục cả một vùng đất đai rộng lớn cùng các trận chiến với mã binh... với xa binh... với bộ binh. Bạch Thế Tôn, các trận chiến với bộ binh không đem lại một hướng đi, một điểm tựa cho các vị vua chúa ấy, một khi bị già chết chinh phục.

Bạch Thế Tôn, trong vương cung này có những Đại thần tinh luyện về thần chú. Các vị này có thể với thần chú, phá tan quân địch tới tấn công. Nhưng bạch Thế Tôn, các trận chiến chú thuật không đem lại một hướng đi, một điểm tựa cho các vị vua ấy, một khi bị già chết chinh phục.

Bạch Thế Tôn, trong vương cung này có nhiều số vàng được chứa cất trong những nhà hầm hay những lầu thượng, và với số vàng ấy chúng con có thể phá tan quân địch tấn công tài chánh. Nhưng bạch Thế Tôn, các trận chiến tài chánh không đem lại một hướng đi, một điểm tựa cho các vị vua chúa ấy, một khi bị già chết chinh phục.

Và bạch Thế Tôn, khi con bị già chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức?

– Như vậy là phải, thưa Đại vương. Như vậy là phải, thưa Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức?

Thế Tôn nói như vậy... và bậc Đạo sư nói thêm:

Như núi đá rộng lớn,
Dựng đứng lên hư không,
Tiến tới tràn xung quanh,
Áp đè cả bốn phía.
Cũng vậy, già và chết
Di chuyển đến hữu tình,

Giai cấp Sát-đế-lỵ,
Bà-la-môn, Phệ-xá,
Thủ-đà, Chiên-đà-la,
Người đổ rác, đổ phân,
Không một ai thoát khỏi,
Tất cả bị chinh phục.

Ở đây không tượng binh,
Không xa binh, bộ binh,
Không trận chiến chú thuật,
Không trận chiến tài sản,
Có thể giúp chiến thắng,
Chống với già, với chết.
Do vậy người hiền trí,
Thấy rõ phần tự lợi,
Người trí đặt tin tưởng,
Vào Phật, Pháp và Tăng.

Ai với thân, khẩu, ý,
Hành trì đúng Chánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau hưởng phước trời.[35]

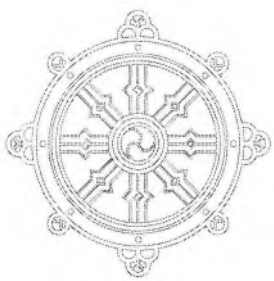

[35] *Chú giải* giải thích Vua Pasenadi đi yết kiến đức Phật, bị bọn cướp mai phục ở rừng Andha. Vua biết được cho bắt tên cướp và bêu thây ở bến đường. Vì vua có hành động này nên đức Phật không đặt thẳng vấn đề mà chỉ khuyên vua một cách gián tiếp.